| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Bản án số: 57/2023/DS-ST<br>Ngày: 19-6-2023<br>"V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự - hợp đồng tín dụng" | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Bà Lê Thị M

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Đoan H

Ông Nguyễn Hồng T

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 471/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125A/2023/QĐXXST-DS ngày 24/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 105/2023/QĐST-DS ngày 25/5/2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần C;

Địa chỉ: Số 442, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận C, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Từ Tiến P là ông Nguyễn Đình L; Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng quản lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình L là chị Thái Thị Thanh T; Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 503/UQ-QLN.23 ngày 06/4/2023).

*Bị đơn*: Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1974;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 51, Khóm 5, Phường D, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt không có lý do)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và đơn xin xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 23/4/2013 ông Nguyễn Quốc Th có vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần C (sau đây gọi tắt là ACB) theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, loại thẻ Visa ACB (thẻ tín dụng quốc tế), hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng; Hiệu lực thẻ đến tháng 4/2026, lãi suất vay (trong hạn, quá hạn), phí: Theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Th đã không thanh toán đầy đủ cho ACB theo thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 20/9/2018 ACB đã chuyển nợ thẻ của ông Th sang nợ quá hạn. Theo thông báo ngày 24/9/2018 thì ông Th còn nợ gốc 73.844.665 đồng, lãi suất nợ quá hạn là 3,625%/ tháng, tính từ ngày 20/9/2018, ông Th đã ký xác nhận đối với số nợ trên. Sau khi được thông báo thì ông Th trả được 53.000.000 đồng, còn nợ gốc 20.844.665 đồng. cụ thể:

- Ngày 21/9/2018 đến ngày 01/10/2018, tổng dư nợ là 73.844.665 đồng x 10 ngày x 43,5%/năm = 780.559 đồng (lãi quá hạn), số tiền thanh toán 4.000.000 đồng.

- Ngày 01/10/2018 đến ngày 14/11/2018, tổng dư nợ là 69.844.665 đồng x 44 ngày x 43,5%/năm = 3.434.459 đồng (lãi quá hạn), số tiền thanh toán 5.000.000 đồng.

- Ngày 14/11/2018 đến ngày 25/12/2018, tổng dư nợ là 64.844.665 đồng x 41 ngày x 43,5%/năm = 3.168.506 đồng (lãi quá hạn), số tiền thanh toán 8.000.000 đồng.

- Ngày 25/12/2018 đến ngày 15/02/2019, tổng dư nợ là 56.844.665 đồng x 52 ngày x 43,5%/năm = 3.522.812 đồng (lãi quá hạn), số tiền thanh toán 5.000.000 đồng.

- Ngày 15/02/2019 đến ngày 12/3/2019, tổng dư nợ là 51.844.665 đồng x 25 ngày x 43,5%/năm = 1.544.687 đồng (lãi quá hạn), số tiền thanh toán 5.000.000 đồng.

- Ngày 12/3/2019 đến ngày 19/4/2019, tổng dư nợ là 46.844.665 đồng x 38 ngày x 43,5%/năm = 2.121.486 đồng (lãi quá hạn), số tiền thanh toán 4.000.000 đồng.

- Ngày 19/4/2019 đến ngày 09/5/2019, tổng dư nợ là 42.844.665 đồng x 20 ngày x 43,5%/năm = 1.021.229 đồng (lãi quá hạn), số tiền thanh toán 5.000.000 đồng.

- Ngày 09/5/2019 đến ngày 04/7/2019, tổng dư nợ là 37.844.665 đồng x 56 ngày x 43,5%/năm = 2.525.743 đồng (lãi quá hạn), số tiền thanh toán 5.000.000 đồng.

- Ngày 04/7/2019 đến ngày 09/9/2019, tổng dư nợ là 32.844.665 đồng x 67 ngày x 43,5%/năm = 2.622.624 đồng (lãi quá hạn), số tiền thanh toán 10.000.000 đồng.

- Ngày 09/9/2019 đến ngày 22/10/2020, tổng dư nợ là 22.844.665 đồng x 409 ngày x 43,5%/năm = 11.135.366 đồng (lãi quá hạn), số tiền thanh toán 2.000.000 đồng.

- Ngày 22/10/2020 đến ngày 19/6/2023, tổng dư nợ là 20.844.665 đồng x 970 ngày x 43,5%/năm = 24.097.004 đồng (lãi quá hạn).

Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ ông Th đã vi phạm theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và ông Th cũng cam kết nhưng không thực hiện đúng theo cam kết. Tạm tính đến ngày 19/6/2023 ông Th còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền cụ thể là:

Nợ gốc chưa thanh toán đối với thẻ Visa ACB là 20.844.665 đồng, lãi quá hạn là 55.974.475 đồng.

Như vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần C yêu cầu ông Nguyễn Quốc Th trả số tiền còn nợ của thẻ Visa ACB là 76.819.140 đồng. Ngoài ra, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả khoản lãi phát sinh theo thoả thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng do chậm thi hành án.

*Bị đơn ông Nguyễn Quốc Th:* Trong quá trình giải quyết vụ án không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp: Bảng kê tính lãi, phí thẻ tín dụng Visa ACB (Bản chính); Giấy đề xuất cấp thẻ tín dụng (Bản photo đã đối chiếu); Thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn ngày 24/9/2018 có ký xác nhận của ông Nguyễn Quốc Th (Bản chính); Sổ hộ khẩu

của ông Nguyễn Quốc Th (Bản photo); Giấy chứng minh nhân dân ông Nguyễn Quốc Th (Bản photo); Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy ủy quyền; Bản sao giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng; Bản sao quyết định bổ nhiệm

* Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự thống nhất: Không có.

* Các tình tiết vụ án các bên đương sự không thống nhất: Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền vay và lãi suất theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp hợp đồng dân sự - Hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Tranh chấp về hợp đồng dân sự giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc Th đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định trong vụ này ngoài số tiền trên thì nguyên đơn không tranh chấp số tiền nào khác và trong vụ án này chỉ liên quan đến đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Quốc Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền vay của giấy đề nghị cấp thẻ Visa ACB ký ngày 23/4/2013. Cụ thể, yêu cầu ông Nguyễn Quốc Th trả số tiền còn nợ của thẻ ACB là 76.819.140 đồng. Ngoài ra, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả khoản lãi phát sinh theo thoả thuận trong giấy đề xuất cấp thẻ tín dụng do chậm thi hành án.

Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế ACB ngày 23/4/2013; Ngày 24/9/2018 Ngân hàng phát hàng Giấy thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn cho ông Nguyễn Quốc Th và có ký xác nhận của ông Nguyễn Quốc Th, thể hiện ông Nguyễn Quốc Th có vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần C và hiện nay chưa trả khoản tiền vay như yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Quốc Th trả số tiền còn nợ của thẻ ACB là 76.819.140 đồng là có căn cứ.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần C. Buộc ông Nguyễn Quốc Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C còn nợ của thẻ ACB là 76.819.140 đồng. Trong đó: nợ gốc của thẻ là 20.844.665 đồng và nợ lãi quá hạn là 55.974.475 đồng.

[3] Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án, thì không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán.

Ngân hàng thương mại cổ phần C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 173, Điều 180, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Buộc ông Nguyễn Quốc Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền nợ gốc và lãi của thẻ Visa ACB là 76.819.140 đồng (Bảy mươi sáu triệu tám trăm mười chín nghìn một trăm bốn mươi đồng) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế Visa ACB ngày 23/4/2013.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 19/6/2023, ông Nguyễn Quốc Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế

Visa ACB ngày 23/4/2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế Visa ACB ngày 23/4/2013, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần C thì lãi suất mà ông Nguyễn Quốc Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần C theo quyết định của Toà án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc Th phải chịu 3.840.000 đồng (Ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.639.140 đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn một trăm bốn mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014325 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành Phố Hồ Chí Minh (Do chị Hứa Thị Phương K nộp).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND TPCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Mỹ**